

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2026 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Kính gửi:

- Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư;
- Đảng ủy Chính phủ.

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW) quy định: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng ủy trực thuộc Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Bộ Chính trị”. Tại Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, báo cáo việc triển khai thực hiện. Tại Nghị quyết số 216/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2026, Chính phủ giao Bộ Y tế tiếp tục rà soát, cập nhật, triển khai, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; chủ động công tác chuẩn bị sơ kết 01 năm tình hình triển khai Nghị quyết này.

Bộ Y tế đã có Công văn số 5850/BYT-KH-TC ngày 05/8/2026 đề nghị các Bộ, Cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế; Công văn số 6437/BYT-KH-TC ngày 25/8/2026 đôn đốc các cơ quan chưa gửi báo cáo; Công văn số 6665/BYT-KH-TC ngày 04/9/2026 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, đơn vị, địa phương dự thảo Báo cáo.

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến, Đảng ủy Bộ Y tế đã hoàn thiện Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, cụ thể như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai

- Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 72-NQ/TW được triển khai đồng bộ, rộng khắp. Ngày 16/9/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong đó có Nghị quyết số 72-NQ/TW, với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị trên toàn quốc với hơn 1,2 triệu đại biểu tham dự, đồng thời được truyền hình trực tiếp trên các kênh, sóng của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Thực hiện Kế hoạch số 131-KH/BTGDVTW ngày 03/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tổ chức diễn đàn, sản phẩm truyền thông về nội dung, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 72-NQ/TW.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện

- Bộ Y tế đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW. Với cách tiếp cận tập trung vào tháo gỡ “điểm nghẽn”, chương trình hành động đã xác định rõ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm, tiến độ cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương.

- Các cấp ủy, chính quyền đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các đề án, chính sách thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa bàn, lĩnh vực. Đến nay, Bộ Y tế đã nhận được thông tin có 18 Bộ, Cơ quan Trung ương và 34/34 tỉnh, thành phố ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW (*chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo*).

3. Công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Nội dung về hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW được quy định cụ thể trong Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 để các bộ, ngành, địa phương tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương

trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, đơn vị phải lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảng ủy Bộ Y tế đã chỉ đạo thường xuyên cập nhật tiến độ xây dựng các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ được giao; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để kịp thời có giải pháp xử lý; ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

- Bộ Y tế thành lập 05 đoàn công tác¹ do Lãnh đạo Bộ làm trưởng đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW tại các địa phương và một số đơn vị trọng điểm, qua đó hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời tổng hợp xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu được giao

Nghị quyết số 72-NQ/TW đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tình hình thực hiện đến nay như sau:

- *Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm:* Theo số liệu của Tổng điều tra dân số được thu thập và công bố định kỳ 10 năm/lần (kỳ tiếp theo là năm 2029, chưa có số liệu hiện tại), năm 2019 so với năm 2009 chiều cao đạt được ở nam thanh niên 18 tuổi tăng 3,7 cm (từ 164,4 cm tăng lên 168,1 cm) và ở nữ thanh niên 18 tuổi tăng 2,6 cm (từ 153,6 cm tăng lên 156,2 cm).

- *Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm:* Theo số liệu công bố của Cục Thống kê, Bộ Tài chính, đến năm 2025 tuổi thọ trung bình đạt 74,7 tuổi; chỉ tiêu số năm sống khỏe mạnh hiện chưa có trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chưa có phương pháp tính toán chính thức và thu thập, công bố tại Việt Nam. Theo số liệu gần nhất do Tổ chức Y tế thế giới tính toán và công bố, số năm sống khỏe mạnh của người dân Việt Nam là 65,4 tuổi năm 2021.

- *Đến năm 2030, tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%:* Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt 97% năm 2025, trong đó tất cả

¹ Ngày 28/01/2026 tại tỉnh Lào Cai; ngày 27/3/2026 tại tỉnh Sơn La; ngày 09/4/2026 tại TP. Hồ Chí Minh; ngày 22/4/2026 tại tỉnh Gia Lai; ngày 29/5/2026 tại TP. Đồng Nai.

34/34 tỉnh, thành phố đạt 90% trở lên.

- Đến năm 2030, tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%: Chỉ số này được thu thập, công bố thông qua điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm (STEPS) áp dụng quy trình và công cụ chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới thực hiện các năm 2015, 2021 và đang triển khai điều tra giai đoạn 2022-2025, chưa có số liệu công bố. Kết quả điều tra năm 2021 cho thấy tỷ lệ dân số không đạt mức hoạt động thể lực theo khuyến cáo của WHO giảm từ 28,1% năm 2015 xuống còn 22,2% năm 2021.

- Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình: Tổng hợp số liệu của các địa phương năm 2026 ước thực hiện đạt 96,7% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; 88,2% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử.

- Đến năm 2030, 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

+ Khoảng 42,3% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ;

+ Khoảng 48,5% trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Về số bác sĩ trung bình/trạm y tế đạt 4,5 bác sĩ, tuy nhiên còn chênh lệch: Vùng Đông Nam Bộ là 6,8 bác sĩ; vùng Đồng bằng sông Hồng là 6,1 bác sĩ; vùng Bắc Trung Bộ là 5,1 bác sĩ; vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 4,3 bác sĩ; vùng Trung du và Miền núi phía Bắc là 3,4 bác sĩ; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên là 2,7 bác sĩ.

+ Tỷ lệ lượt khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã đạt khoảng 13,5% tổng số lượt toàn quốc,

- Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân: Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến hết năm 2025 đạt 95,17%, ước đạt khoảng 96% năm 2026.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội:

Các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đã đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Nhiều hình thức đa dạng được thực hiện như: phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị; tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn đối thoại chính sách; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội; xây dựng các khẩu hiệu, panô, áp phích...

Đài Truyền hình Việt Nam ra mắt Kênh Truyền hình Thể thao - VTV6 ngày 08/6/2026 để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một Việt Nam khỏe mạnh theo tinh thần Nghị quyết 72-NQ/TW, bên cạnh các sự kiện thể thao lớn, thành tích cao, VTV6 dành thời lượng đáng kể cho thể thao học đường và các hoạt động rèn luyện thể chất đại chúng, lan tỏa tinh thần vận động thể lực đến mọi người dân.

- Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội:

Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền đưa các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW vào Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 – 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Nghị quyết 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội); Quy hoạch 06 vùng kinh tế - xã hội; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 (Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội); Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ) ...

- Quy định ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”: đã được đưa vào Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15. Thực hiện Công văn số 494-CV/BTGDVTW ngày 20/3/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai Ngày Sức khỏe toàn dân năm 2026 với chủ đề "Chủ động phòng bệnh - Vì một Việt Nam khỏe mạnh" với nhiều hoạt động: tổ chức Lễ Mít-tinh ngày 05/4/2026, truyền thông giáo dục sức khỏe, điều hành đi bộ, tư vấn, khám sàng lọc miễn phí, Giải chạy online Vì một Việt Nam khỏe mạnh...; các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Sức khỏe toàn dân 07/4/2026, tổ chức các hoạt động tư

vấn, khám sàng lọc miễn phí, phát động phong trào tập luyện, rèn luyện thể lực trong cộng đồng, các hoạt động tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình:

Bộ Y tế ban hành hướng dẫn lập Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở y tế và hướng dẫn tự kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở y tế; Thông tư số 56/2025/TT-BYT của Bộ Y tế về quản lý bệnh nghề nghiệp, Thông tư số 60/2025/TT-BYT về Danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng BHXH và hướng dẫn chẩn đoán, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh nghề nghiệp. Ngày 18/5/2026, Công đoàn Y tế Việt Nam phối hợp Bộ Y tế tổ chức lễ phát động Tháng Công nhân năm 2026 và triển khai phong trào thi đua "Công đoàn ngành Y tế đồng hành cùng sức khỏe người lao động giai đoạn 2026 – 2030".

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và cải thiện điều kiện lao động; tăng cường tuyên truyền, huấn luyện, tự kiểm tra và kiểm tra, chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ cao như thi công xây dựng công trình, sản xuất vật liệu xây dựng, sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và các lĩnh vực giao thông vận tải.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030: Bộ Y tế tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các định hướng của Chiến lược được thể chế hóa trong Luật Phòng bệnh với các biện pháp bảo đảm dinh dưỡng trong phòng bệnh thực hiện theo vòng đời, theo lứa tuổi, đối tượng; chú trọng dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời; trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm tiếp cận công bằng đối với các dịch vụ dinh dưỡng, ưu tiên can thiệp cho bà mẹ, trẻ em và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương. Bộ Y tế đang triển khai xây dựng kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh: Các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn nơi làm việc, học tập, cộng đồng và gia đình. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tích hợp, lồng ghép vào các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 và ban hành Kế hoạch triển khai từ năm học 2026-2027. Bộ Nội vụ đã lồng ghép yêu cầu xây dựng nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh trong

quá trình rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe người lao động; xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Bộ Xây dựng định hướng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân gắn với hạ tầng xã hội như trạm y tế, nhà trẻ, không gian thể dục thể thao, công viên cây xanh; phát triển hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và giao thông đô thị an toàn, thân thiện; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đô thị khỏe mạnh và yêu cầu về cơ sở hạ tầng y tế cơ bản trong quy hoạch đô thị.

- Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe:

+ Về kiểm soát yếu tố nguy cơ từ môi trường không khí, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Về kiểm soát các nguồn thải lớn có phát sinh khí thải, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức triển khai, xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu và kết nối dữ liệu quan trắc tự động để theo dõi, kiểm soát; đồng thời điều tra, thống kê nguồn thải di động và phân tán; xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống các quy chuẩn về khí thải phương tiện giao thông².

+ Về kiểm soát yếu tố nguy cơ từ môi trường nước, tập trung quản lý chất lượng nước mặt, bảo vệ môi trường nước các lưu vực sông; đầu tư thu gom, xử lý nước thải và cải tạo, phục hồi các khu vực ô nhiễm. Nhiều địa phương đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp và triển khai các giải pháp cải thiện chất lượng nước³. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 199/262 cơ sở có nguồn thải lớn (đạt 75,95%). Triển khai việc kết nối, tiếp nhận, đánh giá dữ liệu quan trắc tự động liên tục của hơn 2.000 trạm nhằm giám sát nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng sức khỏe.

+ Về kiểm soát yếu tố nguy cơ từ môi trường đất, đẩy mạnh xử lý, phòng ngừa ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, đã xử lý 108/240 khu vực, 93/240 khu vực⁴ xác định không phải xử lý; tổng diện tích đất được làm sạch khoảng 72.530 m². Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo

² Tham mưu, trình Chính phủ ban hành các quy định lộ trình áp dụng QCVN về khí thải. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 85:2025/BNNMT về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ và QCVN 99:2025/BNNMT về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ; dự kiến thời điểm bắt đầu kiểm định khí thải xe máy tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh từ ngày 01/7/2027; các đô thị lớn khác như Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và Huế sẽ triển khai từ ngày 01/7/2028.

³ Một số dự án: Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá tại Hà Nội; xử lý ô nhiễm làng nghề Phong Khê, CCN Phú Lâm tại Bắc Ninh; 05 dự án cải tạo kênh, rạch tại TP. Hồ Chí Minh (Rạch Xuyên Tâm, Văn Thánh, Tham Lương - Bến Cát - Nước Lên, Hy Vọng, A41)...

⁴ 240 khu vực ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng tại 15 tỉnh - nhóm nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng sức khỏe dân cư

vệ môi trường đạt 99,9% năm 2026 (tăng so với 99,85% năm 2025), góp phần giảm nguy cơ phơi nhiễm chất thải nguy hại đối với cộng đồng.

2.2. Chỉ đạo hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

- **Công tác thể chế hóa được đẩy mạnh**, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW đề ra 51 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có 24 nhiệm vụ có sản phẩm, thời hạn hoàn thành xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (còn lại là các nhiệm vụ thường xuyên). Sau 01 năm thực hiện đã hoàn thành 12/24 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn; ban hành được 02 Luật, 02 Nghị quyết của Quốc hội, 12 Nghị định của Chính phủ, 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình, đề án, chính sách phát triển y tế và nhiều văn bản cấp Bộ:

+ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15; Luật Dân số số 113/2025/QH15;

+ Nghị quyết 261/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

+ Nghị định 285/2025/NĐ-CP bãi bỏ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 65/2017/NĐ-CP về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 90/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 98/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Nghị định số 131/2026/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 160 Luật Tư pháp người chưa thành niên về việc sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em cho người chưa thành niên là bị hại; Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; Nghị định 166/2026/NĐ-CP quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; Nghị định 192/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; Nghị định số 257/2026/NĐ-CP quy định biện pháp tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 350/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế; Nghị định số 335/2026/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội.

+ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2026–2030”; Quyết định số 291/QĐ-TTg

ngày 13/02/2026 phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/03/2026 phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026–2030”; Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/04/2026 phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/06/2026 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ Ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng Ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/07/2026 về Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 phê duyệt Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030.

+ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030...

+ Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 34/2026/TT-BYT hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế...

Tập trung hoàn thiện các dự án Luật đề trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua trong năm 2026: Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Sửa đổi, bổ sung Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Sửa đổi, bổ sung Luật An toàn thực phẩm; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuộc lĩnh vực y tế (Luật Trẻ em; Luật Người khuyết tật; Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Dược). Nghiên cứu, rà soát các Luật để xem xét đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh thời gian tới: Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Luật Người cao tuổi; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Bảo hiểm y tế. Nghiên cứu xây dựng mới các dự án Luật về thiết bị y tế; Luật về y, dược cổ truyền; Luật về trợ giúp xã hội.

- *Tiếp tục thực hiện sắp xếp, chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý:* Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ

tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã tổ chức bàn giao nguyên trạng Bệnh viện 74 Trung ương về Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam về Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, chuyển giao Bệnh viện 71 Trung ương và Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương về Trường Đại học Y Hà Nội quản lý. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế⁵; theo đó, dự kiến giảm 06 đầu mỗi bệnh viện⁶, còn 29 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, giảm 04 đầu mỗi cơ sở giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần⁷. Bộ Nội vụ đã tổng hợp, trình Đảng ủy Chính phủ ban hành Báo cáo số 369-BC/ĐU ngày 21/6/2026 báo cáo Ban Bí thư về sắp xếp cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong toàn quốc.

- Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em: Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Bộ Y tế đã hoàn thành tổng kết, sơ kết các chương trình, đề án liên quan giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ xây dựng cho giai đoạn mới. Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 – 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Đang tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các đề án: Chiến lược quốc gia phát triển trẻ em giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2026-2035. Ban hành kế hoạch, báo cáo tình hình triển khai Kết luận của Tổng Bí thư về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tập trung hoàn thiện các đề án phát triển hệ thống y tế: Bộ Y tế rà soát và phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 – 2030; Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực chuyên môn,

⁵ Ngày 29/5/2026, Bộ Y tế ban hành Báo cáo số 918/BC-BYT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án sắp xếp, tổ chức lại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế. Ngày 02/6/2026, Bộ Y tế ban hành Báo cáo số 941/BC-BYT gửi Bộ Nội vụ về bổ sung tình hình sắp xếp cơ sở y tế cấp cơ sở, trong đó có đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến đối với phương án sắp xếp các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế. Bộ Nội vụ đã trình Đảng ủy Chính phủ ban hành Văn bản số 369-BC/ĐU ngày 21/6/2026 báo cáo Ban Bí thư về sắp xếp cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong toàn quốc. Theo đó,

⁶ Sáp nhập Bệnh viện Chính hình - Phục hồi chức năng Cần Thơ vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ; Sáp nhập Bệnh viện Chính hình - Phục hồi chức năng Quy Nhơn vào Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa và phát triển thành Bệnh viện Lão khoa khu vực miền Trung; Sáp nhập Bệnh viện Chính hình Phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh vào Bệnh viện Thống Nhất; Sáp nhập Bệnh viện Chính hình - Phục hồi chức năng Hà Nội vào Bệnh viện Hữu Nghị; Chuyển nguyên trạng Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 về UBND thành phố Đồng Nai; Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập về UBND tỉnh Nghệ An.

⁷ Tiếp tục sắp xếp Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành Phần viện trực thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2026-2030; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng đề cương hoạt động đánh giá thực trạng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình tại Việt Nam.

- Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư:

+ 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng căn cước công dân gắn chip trong quá trình khám bệnh chữa bệnh liên thông với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Từ tháng 9/2025 đến nay, toàn quốc có hơn 178,1 triệu lượt tra cứu thành công thông tin thẻ BHYT bằng số định danh cá nhân/CCCD góp phần đơn giản hóa thủ tục khám bệnh, chữa bệnh, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân, cơ sở y tế và cơ quan BHXH.

+ Đối với Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến và Giấy hẹn khám lại, từ tháng 9/2025 đến nay, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã gửi hơn 295,4 triệu lượt dữ liệu lên hệ thống BHXH Việt Nam, lũy kế 736,6 triệu lượt; trong đó có 111,6 triệu lượt tra cứu thành công hồ sơ khám sức khỏe, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại được liên thông sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tích hợp trên VNeID, lũy kế 301,6 triệu lượt. Việc triển khai giúp người dân thuận tiện quản lý hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, giảm giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục; đồng thời hỗ trợ cơ sở y tế xác thực thông tin, hạn chế gian lận, giả mạo và góp phần tăng cường kiểm soát chi phí, hạn chế lạm dụng, trực lợi quỹ BHYT.

+ Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử qua hạ tầng BHXH. Đến nay, có 1.470 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, 2.132 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy chứng sinh và 908 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi dữ liệu giấy báo tử. Từ tháng 9/2025 đến nay, đã có 4,7 triệu lượt dữ liệu được gửi lên hệ thống BHXH Việt Nam, lũy kế 14,9 triệu lượt. Việc liên thông dữ liệu góp phần hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến về cấp đổi giấy phép lái xe và 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh, khai tử.

+ Bộ Y tế đã đồng bộ 11 CSDL về CSDL tổng hợp quốc gia do Bộ Công an quản lý; kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với CSDL dân cư, CSDL đăng ký doanh nghiệp, CSDL hộ tịch, CSDL đất đai. Triển khai Kế hoạch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế⁸ từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2026 trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu

⁸ CSDL cơ sở trợ giúp xã hội; CSDL đối tượng trợ giúp xã hội; CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS; CSDL môi trường cơ sở y tế; CSDL người khuyết tật; CSDL người làm công tác xã hội; CSDL quản lý trẻ em; CSDL an toàn thực phẩm; CSDL khám, chữa bệnh; CSDL nhân lực y tế; Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản.

chí: Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Xuyên suốt.

+ Bộ Quốc phòng chủ trì thực hiện Chiến dịch “500 ngày đêm” tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ với các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giám định ADN và đẩy mạnh số hóa, đồng bộ dữ liệu.

- **Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý cho nhóm yếu thế;** kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở trợ giúp xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người khuyết tật, nạn nhân bị mua bán... và các đối tượng bảo trợ xã hội khác. Trình Chính phủ ban hành Nghị định 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 quy định chính sách trợ giúp xã hội. Nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động; giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 444/BCTĐ-BTP ngày 14/8/2026 và gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến trước khi trình Chính phủ (Công văn số 6757/BYT-BTXH ngày 08/9/2026). Xây dựng và đưa vào sử dụng trên toàn quốc các cơ sở dữ liệu về đối tượng bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, người làm công tác xã hội và người khuyết tật.

- **Phát huy thế mạnh của y học cổ truyền:** Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển sản phẩm quốc gia từ dược liệu Việt Nam; bước đầu hình thành cơ chế phối hợp liên ngành trong lựa chọn, phát triển và quảng bá các sản phẩm dược liệu có tiềm năng. Tổ chức rà soát, xây dựng, sửa đổi các tiêu chuẩn chất lượng đối với dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước đối với các dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền thuộc Chương trình sản phẩm quốc gia, thương hiệu quốc gia. Thực hiện Thông báo số 68-TB/TW ngày 26/5/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế về phát triển ngành Y học cổ truyền Việt Nam và Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 09/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 68-TB/TW, Bộ Y tế đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Chiến lược quốc gia phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ.

- **Hệ thống y tế lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố,** kết hợp hài hòa với dân y, gắn với xây dựng tiềm lực y tế quốc phòng, an ninh. Tỷ lệ quân số khỏe toàn quân 6 tháng đầu năm 2026 đạt 99,17% (mục tiêu là 98,5%). Ngành quân y chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95,59%, cập nhật thông tin sức khỏe đạt 85,4%; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho hơn 57.000 lượt người dân; tiêm chủng cho khoảng 6.000 lượt trẻ em vùng biên giới... Bộ Quốc phòng đã rà soát, điều chỉnh tổ chức hệ thống quân y phù hợp với điều chỉnh tổ chức lực lượng Quân đội; hoàn thành kiện toàn lực lượng quân y tại quần đảo Trường Sa; triển khai

tổ chức, biên chế mới đối với một số cơ sở y tế trong quân đội; thành lập mới các khoa y học dự phòng tại nhiều bệnh viện quân y quân khu, quân đoàn, góp phần tăng cường năng lực y học dự phòng, gắn kết chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị.

2.3. Lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế: Phát động các phong trào thi đua gắn với nâng cao năng lực chuyên môn, y đức và thái độ phục vụ người bệnh, tiêu biểu là phong trào “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Các phong trào tập trung thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời chú trọng bồi dưỡng quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, chăm sóc người bệnh toàn diện. Phong trào góp phần xây dựng hình ảnh người thầy thuốc tận tâm, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2014/TT-BYT quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nhân lực y tế:

+ Bộ Y tế hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế (thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP).

+ Tiếp tục tổng hợp, tiếp thu các góp ý để hoàn thiện dự thảo Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao; Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã; dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo chuyên sâu sau đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe cấp văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa.

+ Xây dựng Đề án đầu tư phát triển 05 trường đại học trọng điểm: Đối với Trường Đại học Y Hà Nội: Tiếp tục rà soát, triển khai Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 03/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển một số trường đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực châu Á; trong đó có Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 29/5/2026. Đối với 03 Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam: đã dự thảo Đề án, tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, đang rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

2.4. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao hiệu quả Quỹ Bảo hiểm y tế, phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe: Bộ Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở và y tế dự phòng trong dự toán năm 2026, đang tổng hợp năm 2027; chủ động cân đối, ưu tiên dành nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035. Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe, tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm đều được kinh doanh bảo hiểm sức khỏe với 284 sản phẩm⁹, từ năm 2025 đến nay Bộ Tài chính đã phê chuẩn thêm khoảng 95 sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, góp phần phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh BHYT để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội:

+ Bộ Y tế đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Phòng bệnh; ban hành Nghị định 165/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, trong đó có các quy định về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân, Công văn số 1129/TTg-KGVX ngày 16/9/2026 triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg.

+ Bộ Y tế đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, cách xác định mức tổng chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc

⁹ Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe phổ biến trên thị trường bảo hiểm hiện nay như: Bảo hiểm tai nạn con người (gồm quyền lợi tử vong do tai nạn; thương tật toàn bộ vĩnh viễn; thương tật bộ phận...); Bảo hiểm chi phí y tế (nằm viện và phẫu thuật gồm tiền giường bệnh, phẫu thuật, thuốc men...); Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (kết hợp các quyền lợi về điều trị nội trú, ngoại trú, nha khoa); Bảo hiểm bệnh ung thư; Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo (chi trả các quyền lợi khi bị bệnh nặng); Bảo hiểm du lịch trong nước và Bảo hiểm du lịch quốc tế; Bảo hiểm học sinh sinh viên; Bảo hiểm tai nạn thuyền viên....

miễn phí; lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị ban hành và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp từ Trung ương đến địa phương¹⁰. Nhiều địa phương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Hải Phòng... đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, huy động nguồn lực, chuẩn bị điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phối hợp giữa các cấp, các ngành đã thể hiện sự vào cuộc tích cực và quyết tâm cao để hoàn thành mục tiêu mỗi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất một lần trong năm 2026.

+ Triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế trong đó có nội dung sửa đổi về nguồn kinh phí, nội dung chi từ quỹ BHYT cho khám sức khỏe định kỳ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên. Dự thảo Thông tư quy định thanh toán chi phí khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc phạm vi chi trả của quỹ BHYT; phạm vi điều chỉnh dự kiến bao gồm: đối tượng, điều kiện, mức thanh toán, danh mục dịch vụ kỹ thuật khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc phạm vi chi trả của quỹ BHYT.

+ Theo dõi, giám sát, đánh giá, nắm bắt tình hình để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Bộ Y tế làm việc với Bộ Tài chính rà soát các phản ánh của các địa phương về vướng mắc trong các vấn đề về cơ chế tài chính, tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ khám sức khỏe theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu để hướng dẫn, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

+ Thực hiện khám sức khỏe cho toàn bộ người dân theo 05 nhóm: (1) Nhóm trẻ em, học sinh: kiểm tra sức khỏe theo quy định về y tế trường học; (2) Nhóm người lao động: người sử dụng lao động tổ chức và chi trả theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; (3) Nhóm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: thực hiện theo quy định của từng Bộ và nguồn ngân sách được phân cấp; (4) Nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính và các đối tượng ưu tiên khác: UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện, bảo đảm từ

¹⁰ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em < 06 tuổi; Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10/6/2026 ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Các Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026, số 4304/BYT-KCB ngày 11/6/2026, số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ; Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 33/2026/TT-BYT ngày 29/8/2026 quy định và hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 “Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 hướng dẫn lập dự toán chi ngân sách Nhà nước; trong đó đã hướng dẫn cách xác định mức tổng chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho mỗi người dân.

ngân sách nhà nước và các nguồn theo quy định; (5) Các đối tượng còn lại căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nguồn huy động hợp pháp, UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện theo lộ trình. Khi người dân đi khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp, khám sàng lọc bệnh tật theo yêu cầu chuyên môn, khám và quản lý bệnh mạn tính, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế sẽ được cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử, phát huy hiệu quả phối hợp để quản lý tổng thể, đồng bộ, toàn diện sức khỏe người dân.

+ Kết quả bước đầu cho thấy chủ trương khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân đã được các địa phương quan tâm và tích cực tổ chức thực hiện. Tính đến tháng 8/2026, một số tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ trên 50%: Đồng Tháp (77%); Lai Châu (71%); Phú Thọ (69%); Thái Nguyên (68%); Điện Biên (68%); Đắk Lắk (67%); Cà Mau (65%); Bắc Ninh (65%); Sơn La (63%); Lâm Đồng (63%); Khánh Hòa (61%); Cao Bằng (60%); Đà Nẵng (60%); Lào Cai (58%); Hà Tĩnh (52%); Nghệ An (50%). Tuy nhiên, tiến độ triển khai giữa các địa phương còn chưa đồng đều, phản ánh điều kiện, phương thức tổ chức, khả năng huy động nguồn lực và tiến độ xây dựng kế hoạch của từng địa phương; đồng thời đây là giai đoạn đầu triển khai một chính sách có quy mô lớn, phạm vi toàn dân, cần có thời gian để hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện (*kết quả từng địa phương chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này*).

+ Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã phối hợp thí điểm thành công Sổ Sức khỏe điện tử tại 09 tỉnh, thành phố¹¹ và triển khai nhân rộng toàn quốc. Triển khai Chiến dịch 100 ngày (từ ngày 08/7 đến ngày 15/10/2026) tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc và khám bệnh, chữa bệnh. Theo số liệu của Trung tâm Dữ liệu Dân cư, C06 - Bộ Công an, cả nước đã tạo lập được 41,2 triệu Sổ sức khỏe điện tử VNeID (đã kích hoạt và sử dụng), chiếm 41% tổng dân số. Bộ Tài chính (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) đã điều chỉnh Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định BHYT để tiếp nhận dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; sau 01 tháng triển khai, đã có 25 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi 226 lượt dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc lên hệ thống BHXH Việt Nam.

- Xây dựng Đề án từng bước thực hiện miễn viện phí; thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình:

+ Bộ Y tế đã trình Quốc hội phê duyệt tại Điều 2 Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội tăng mức hưởng bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ gia đình cận nghèo, người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội lên 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng của

¹¹ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Huế, Kiên Giang, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Ninh, TP. Hải Phòng.

người tham gia bảo hiểm y tế đồng thời quy định Chính phủ quy định tăng tỷ lệ mức hưởng trong phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế là đối tượng chính sách xã hội, người dễ bị tổn thương, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác, quy định quỹ bảo hiểm y tế chi cho khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh theo lộ trình nhằm thể chế hóa quy định tại Nghị quyết số 72-NQ/TW.

+ Bộ Y tế đang thực hiện xây dựng Nghị định quy định về việc tăng mức hưởng và phạm vi hưởng bảo hiểm y tế theo lộ trình, đối tượng ưu tiên phù hợp với mức đóng và khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm y tế; xây dựng Đề án Miễn viện phí và Nghị định quy định về phạm vi, lộ trình thực hiện miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế.

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- *Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030* được xây dựng và phê duyệt tại Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Đã có khoảng hơn 80% trong tổng số hơn 1650 bệnh viện công lập và tư nhân trên toàn quốc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; phần đầu đến hết 31/12/2026 các bệnh viện không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy; hơn 13.396 cơ sở khám, chữa bệnh trên cả nước (chiếm khoảng 24%) đã triển khai đơn thuốc điện tử và liên thông đơn thuốc với Hệ thống đơn thuốc quốc gia với hơn 327,26 triệu đơn thuốc.

- *Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cấp quốc gia cho lĩnh vực y tế*: Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên bố trí kinh phí từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia để tài trợ, đặt hàng, triển khai nhiều nhiệm vụ lĩnh vực y sinh góp phần tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; trong đó tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc dược liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại; ứng dụng AI trong chẩn đoán, điều trị; hệ thống hỗ trợ phẫu thuật nội soi; sinh phẩm, vắc xin trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh... với tổng kinh phí năm 2025 từ ngân sách Trung ương là 90,400 tỷ đồng, nguồn khác 20,351 tỷ đồng; năm 2026 ngân sách Trung ương là 75,643 tỷ đồng. Đồng thời, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, năm 2025 là 132,674 tỷ đồng (khoa học công nghệ là 49,994 tỷ đồng, chuyển đổi số là 82,68 tỷ đồng), năm 2026 là 524,871 tỷ đồng (khoa học công nghệ là 96,866 tỷ đồng, chuyển đổi số là 428,005 tỷ đồng).

- *Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*: Tiếp tục thực hiện các dự án Khu công nghệ dược - sinh học tại tỉnh Hưng Yên, Dự án Khu công nghiệp Dược phẩm quốc tế tại Khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa, Khu công nghiệp chuyên

ngành y dược thành phố Hồ Chí Minh; triển khai đánh giá GMP cơ sở sản xuất Công ty cổ phần Genfarma có dây chuyền sản xuất thuốc công nghệ sinh học được chuyển giao từ Cuba. Hiện nay đã có 30 cơ sở sản xuất thuốc trong nước đạt EU GMP hoặc tương đương EU GMP. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính minh bạch và kịp thời trong công tác cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; xây dựng môi trường pháp lý ổn định, thông thoáng, tạo niềm tin và động lực cho doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển và sản xuất, qua đó thúc đẩy sản xuất thuốc trong nước, từng bước nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc xin, sinh phẩm và nguyên liệu làm thuốc.

- Xây dựng Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh: Trên cơ sở Luật Trí tuệ nhân tạo được Quốc hội thông qua, Bộ Y tế đang tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao và xây dựng Đề án đảm bảo tiến độ.

2.6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, hợp tác công tư: Một số cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, tài chính để thu hút nguồn lực xã hội, phát triển y tế tư nhân trong lĩnh vực y tế được quy định tại Nghị quyết 261/2025/QH15 của Quốc hội. Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính tối đa để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế¹².

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế:

+ Theo hướng dẫn tại Công văn số 638/BTC-QLCS ngày 16/01/2026 của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), trong đó có thể chế một số nội dung liên quan đến việc thực hiện nội dung nhiệm vụ này: hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng đất.

¹² Bộ Y tế đã cắt giảm, đơn giản hóa: 104/231 thủ tục hành chính (đạt 45%), đã cắt giảm 383/1272 điều kiện kinh doanh (đạt 30,1%), dự kiến hết năm 2026 cắt giảm được 712/1.272 điều kiện kinh doanh (đạt 55%); đã cắt giảm 33,4% thời gian giải quyết, dự kiến hết năm 2026 cắt giảm trên 50%; đã cắt giảm 31,7% chi phí tuân thủ, dự kiến hết năm 2026 cắt giảm trên 50%.

- Thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận: Đề xuất và được Quốc hội phê duyệt tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025: “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận”.

- Huy động hỗ trợ, hợp tác quốc tế: Nâng cao hiệu quả của đầu mối công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động, phân tích nắm vững tình hình và dự báo tình hình quốc tế để đề xuất các biện pháp, hình thức hợp tác hiệu quả, thực chất; vận động, thu hút nguồn lực hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của các đối tác quốc tế. Trong 08 tháng đầu năm 2026, Bộ Y tế đã chủ động đàm phán và ký mới 04 cam kết, thỏa thuận quốc tế quan trọng với các đối tác như Làng trẻ em SOS quốc tế, Ấn Độ, Trung Quốc và Hàn Quốc. Bộ Ngoại giao thúc đẩy nội dung hợp tác y tế vào Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc nhân chuyến thăm cấp Nhà nước tới Bắc Kinh của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; thúc đẩy nội hợp tác ODA và hạ tầng y tế của đối tác Nhật Bản; lồng ghép nội dung y tế trong tiếp xúc cấp cao với phía Châu Âu...

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm: Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát tác động, ảnh hưởng của Nghị quyết số 72-NQ/TW

- Sau một năm triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương, có thể ghi nhận những chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; khẳng định sức khỏe là nền tảng của phát triển nhanh, bền vững đất nước.

~~- Nghị quyết chỉ rõ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân. Quan điểm chỉ đạo đó tạo nên bước chuyển căn bản trong tư duy lãnh đạo, mở rộng phạm vi tham gia, huy động nguồn lực xã hội, đồng thời thúc đẩy sự thay đổi hành vi từ phía người dân – từ thụ động sang chủ động trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân.~~

- Một chuyển dịch mang tính đột phá khác là định hướng chuyển từ “khám bệnh, chữa bệnh” sang “phòng bệnh là chính”, từ tiếp cận theo từng giai đoạn bệnh tật sang quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời. Đây là xu hướng phù

hợp với mô hình y tế hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với già hóa dân số nhanh, gánh nặng bệnh không lây nhiễm gia tăng và các nguy cơ dịch bệnh mới nổi.

- Về chính trị, Nghị quyết đã tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, phát huy trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; thúc đẩy sự phối hợp liên ngành trong xây dựng và thực hiện chính sách.

- Về thể chế, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 72-NQ/TW đã được thể chế hóa nhanh chóng bằng hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách mới. Chỉ trong thời gian ngắn đã ban hành nhiều luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn, tạo hành lang pháp lý để hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW, tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong thực tiễn.

- Về kinh tế - xã hội, Nghị quyết góp phần thúc đẩy đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; đồng thời tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng thông qua khám sức khỏe định kỳ, sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử và mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế. Các chính sách này góp phần giảm chi phí y tế trực tiếp của người dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và củng cố nền tảng phát triển kinh tế bền vững.

- Về đời sống nhân dân, các hoạt động truyền thông được thực hiện sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phòng bệnh, tiêm chủng, khám sàng lọc miễn phí, quản lý sức khỏe theo vòng đời và phát triển y tế cơ sở đã từng bước nâng cao ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân; tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện mục tiêu xây dựng một Việt Nam khỏe mạnh.

2. Hạn chế, khó khăn

- Đối với chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm một lần:

- + Việc rà soát, xác định đối tượng, phối hợp, lồng ghép giữa khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động, kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học và khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo khoản 2 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP còn khó khăn do việc kết nối, liên thông, cập nhật dữ liệu trên Sổ sức khỏe điện tử, VNeID và các cơ sở dữ liệu liên quan còn hạn chế; cần hướng dẫn cụ thể và sự phối hợp liên ngành chặt chẽ (Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các địa phương).

- + Nhiều địa phương phản ánh số cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe còn hạn chế, có nơi quá tải; trong khi Trạm Y tế xã, phường chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định để tổ chức khám sức khỏe; đặc biệt tại địa bàn rộng, miền núi, vùng

khó khăn, việc huy động người dân đến các cơ sở đủ điều kiện còn nhiều hạn chế.

+ Mặc dù các quy định về điều kiện người hành nghề đã được hướng dẫn, một số địa phương vẫn gặp khó khăn trong bố trí nhân lực, tổ chức các đợt khám tập trung, khám lưu động, nhất là khi số lượng người dân lớn và địa bàn rộng.

+ Khó tiếp cận một số nhóm đối tượng đặc thù như người đi làm xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, người tạm trú, người không tham gia khám dù đã được vận động, người già yếu, người khuyết tật nặng nằm tại chỗ.

+ Kinh phí cho khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân lớn khiến một số địa phương không đủ khả năng cân đối ngân sách; nhiều địa phương lúng túng trong quyết định hình thức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ miễn phí: đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc mua sắm đầu thầu¹³.

- Cơ cấu và phân bố nhân lực y tế còn chưa cân đối cả về ngành, nghề, trình độ đào tạo: tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ mới đạt khoảng 1,3, thấp hơn nhiều so với mức trung bình trên thế giới (2,2); bác sĩ, dược sĩ giỏi tập trung ở các đô thị lớn, bệnh viện cấp chuyên sâu; khó thu hút nhân lực làm việc tại y tế cơ sở và làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng, lao, phong, tâm thần, pháp y...

- Cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực trạm y tế cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Cơ chế, chính sách tài chính y tế còn bất cập, phương thức chi trả chậm đổi mới, chủ yếu vẫn thanh toán theo giá dịch vụ; chưa tính đủ các yếu tố chi phí vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; việc thực hiện cơ chế tự chủ ở một số cơ sở y tế còn gặp nhiều khó khăn.

- Công nghiệp dược, thiết bị y tế phát triển chậm, mới sản xuất được thiết bị y tế đơn giản, chủ yếu phải nhập khẩu nước ngoài; sản xuất thuốc phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu. Phát triển nuôi trồng dược liệu chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác dân số còn nhiều tồn tại, thách thức. Tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh đã được kiểm soát và giảm đáng kể tuy nhiên vẫn cao so với mức cân bằng tự nhiên. Mức sinh toàn quốc giảm dưới mức sinh thay thế từ năm 2022, dự báo tiếp tục giảm trong các năm tiếp theo, ảnh hưởng đến quy mô lực lượng lao động trong tương lai. Tốc độ già hóa dân số nhanh, công tác chăm sóc người cao tuổi nói chung, đặc biệt chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng.

¹³ Sau khi có Công văn số 1642/QLĐT-CS ngày 10/07/2026 của Cục quản lý đấu thầu -Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình, thủ tục lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh cho hoạt động khám sức khỏe toàn dân theo quy định của Luật Đấu thầu, nhiều địa phương báo cáo khó khăn, vướng mắc nếu thực hiện mua sắm đầu thầu. Bộ Y tế đã có Công văn số 6502/BYT-KHTC ngày 26/8/2026 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc về công tác tài chính khi triển khai khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo thẩm quyền.

- Chế độ trợ cấp xã hội còn thấp, phạm vi bao phủ chưa đầy đủ. Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực trong các cơ sở trợ giúp xã hội còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phòng, chống mại dâm còn vướng mắc, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, hiệu quả hỗ trợ can thiệp và hòa nhập cộng đồng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Đối với việc triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân:

+ Đây là lần đầu tiên tổ chức thực hiện, trên phạm vi cả nước và gần toàn bộ dân số.

+ Nhận thức và sự tham gia của một bộ phận người dân trong chủ động phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ còn hạn chế, tâm lý chủ quan, chỉ đi khám khi có triệu chứng bệnh; không muốn bỏ thời gian sản xuất, lao động, học tập để đi khám sức khỏe định kỳ.

+ Trước đây trạm y tế cấp xã trực thuộc trung tâm y tế cấp huyện, tuy nhiên từ năm 2025 thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thì hiện nay đa số trạm y tế thực hiện mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và đang sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất. Theo mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW đến năm 2027 trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ. Vì vậy hiện nay năng lực của trạm y tế cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân.

+ Yêu cầu lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo Công văn số 1642/QLĐT-CS ngày 10/07/2026 của Cục quản lý đấu thầu, Bộ Tài chính, trong khi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 74 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP: “2. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện rà soát, lập danh sách người dân theo thẩm quyền quản lý tại địa phương (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này); giới thiệu hoặc hướng dẫn người dân đến Trạm Y tế cấp xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người dân đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác theo quy định để thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. 3. Trường hợp Trạm Y tế cấp xã không đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm Y tế cấp xã làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định.”

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao và đa dạng do gánh nặng bệnh tật kép với sự gia tăng của bệnh không lây nhiễm mạn tính đòi hỏi chi phí

điều trị dài hạn, tốn kém, trong khi dịch bệnh truyền nhiễm còn phức tạp, khó lường, tốc độ già hóa dân số nhanh, tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu...

- Y tế là lĩnh vực có phạm vi rộng, cần có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị và người dân nên việc tổ chức thực hiện có nhiều thách thức; trong khi đó nhận thức về vai trò, vị trí của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ở một số nơi còn chưa đầy đủ, sâu sắc.

- Ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thu nhập của người dân chưa cao, đầu tư của Nhà nước và việc huy động các nguồn lực xã hội cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng cao, trong khi vẫn phải tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, tinh giảm biên chế; chế độ, chính sách đãi ngộ cho công chức, viên chức ngành y tế đã được cải thiện nhưng còn chưa tương xứng với thời gian học tập, công sức lao động và môi trường, điều kiện làm việc, nhất là ở miền núi, nông thôn, y tế cơ sở.

- Sự bùng nổ của công nghệ số làm gia tăng các nguy cơ đối với trẻ em: trẻ dễ tiếp cận các nội dung độc hại trên internet, nghiện game, tệ nạn xã hội; gia tăng tình trạng xâm hại tình dục qua môi trường mạng, lừa đảo và bắt cóc trực tuyến.

PHẦN II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỜI GIAN TỚI

I- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; tiếp tục đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về y tế, dân số, an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn thực phẩm, thể dục thể thao và các lĩnh vực liên quan; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò của phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động, quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời; phát huy trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thường xuyên cập nhật tiến độ các nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết số 72-NQ/TW

- Khẩn trương hoàn thiện, đủ điều kiện trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ hai của năm 2026 đối với các hồ sơ dự án Luật: Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Sửa đổi, bổ sung Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Sửa đổi, bổ sung Luật An toàn thực phẩm; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuộc lĩnh vực y tế (Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Luật Dược).

- Năm 2027 hoàn thành nghiên cứu, rà soát Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Luật Người cao tuổi. Năm 2028 hoàn thành nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Bảo hiểm y tế; xây dựng dự án Luật về thiết bị y tế. Năm 2029 hoàn thành xây dựng dự án Luật về y, dược cổ truyền; năm 2030 hoàn thành xây dựng dự án Luật về trợ giúp xã hội.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các Luật để tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết số 72-NQ/TW.

3. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

- Hoàn thiện đề án tiếp tục thực hiện sắp xếp, chuyển đổi một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý; khung pháp lý đồng bộ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai có hiệu quả nội dung chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035. Hoàn thành xây dựng Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 – 2030, Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu. Xây dựng và phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số và phát triển. Thực hiện hiệu quả Luật Dân số và các chiến lược, chương trình, đề án về dân số nhằm mục tiêu gia tăng tỷ lệ sinh để đạt mức sinh thay thế bền vững; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức

cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông báo số 68-TB/TW ngày 26/5/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế về phát triển ngành Y học cổ truyền Việt Nam và Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 09/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 68-TB/TW; hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, các tình huống khẩn cấp; nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế.

4. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật về đặc thù đào tạo nhân lực y tế; đổi mới việc thi, cấp giấy phép hành nghề; tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; cơ chế luân phiên cán bộ y tế giữa các cấp và cùng cấp chuyên môn kỹ thuật.

- Hoàn thành xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao; Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã; Đề án đầu tư phát triển 05 trường đại học trọng điểm. Tiếp tục triển khai dự án thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện công tác tại vùng khó khăn giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực y tế, chuyên gia quốc tế chuyển giao kỹ thuật y tế, đào tạo chuyên sâu để phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kỹ thuật cao ngang tầm khu vực và thế giới.

- Đề xuất các quy định bảo đảm an toàn cho nhân viên y tế; xử lý người có hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên y tế đang làm nhiệm vụ theo Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội.

5. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm một lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên, một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2026 và 2027 như sau:

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn, nhất là hướng dẫn

chuyên môn về khám sàng lọc miễn phí theo nhóm tuổi, yếu tố nguy cơ, mô hình bệnh tật và lộ trình ưu tiên.

+ Rà soát theo nhóm đối tượng, lộ trình ưu tiên, xác định chính xác số người cần được khám, năng lực của mạng lưới cơ sở y tế để xây dựng, cập nhật kế hoạch thực hiện, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

+ Hướng dẫn liên ngành, thống nhất để bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, trong đó làm rõ nguyên tắc ghi nhận trường hợp nào được tính là đã hoàn thành khám sức khỏe, khám sàng lọc, thời gian hiệu lực của kết quả và nguyên tắc không tính trùng.

+ Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe với dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

+ Xử lý dứt điểm các vướng mắc về cơ chế tài chính, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe; huy động và cân đối nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về việc tăng mức hưởng và phạm vi hưởng bảo hiểm y tế theo lộ trình, đối tượng ưu tiên phù hợp với mức đóng và khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm y tế; danh mục một số bệnh khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình hoàn thành trong năm 2027; Đề án thực hiện miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế hoàn thành trong năm 2029.

- Thực hiện lộ trình giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ và kịp thời chi phí khấu hao tài sản cố định. Đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế từ chi trả theo phí dịch vụ sang kết hợp với các phương thức chi trả khác, bao gồm thanh toán theo định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh đối với các đối tượng yếu thế, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, an sinh xã hội quốc gia.

6. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Các cơ chế, chính sách nhằm phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế.

- Hoàn thành xây dựng Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh.

7. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực xã hội, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực y tế.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ y tế làm cơ sở để áp dụng phương thức nhà nước đặt hàng, trong đó có đặt hàng cơ sở y tế tư nhân, cung cấp các dịch vụ y tế công cộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ y tế; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính tối đa để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế, phát triển y tế tư nhân.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh truyền thông về Nghị quyết số 72-NQ/TW, tuyên truyền, vận động người dân chủ động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

2. Đề nghị Đảng ủy Bộ Tài chính chỉ đạo Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Bộ Y tế hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về kinh phí, cơ chế tài chính, hình thức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ khám sức khỏe; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ ngân sách trung ương đối với địa phương không đủ năng cân đối nguồn lực theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Y tế tiếp tục rà soát, đánh giá tác động trong việc đề xuất cơ chế Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc đối với chi phí phát sinh sau khi loại trừ các nội dung và đối tượng đã được bảo đảm từ nguồn kinh phí khác để bảo đảm không trùng lặp đối tượng, nội dung và nguồn kinh phí, sử dụng hiệu quả Quỹ Bảo hiểm y tế và Ngân sách nhà nước.

- Bộ Tài chính chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam đồng bộ dữ liệu, liên thông và cập nhật kịp thời dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của người tham gia bảo hiểm y tế lên ứng dụng VNeID do Bộ Công an quản lý để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi tổ chức khám sức khỏe định kỳ có thể tra cứu để quyết định các nội dung chuyên môn phù hợp trong khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các địa phương tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động để tăng số lượng đoàn viên,

người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ theo quy định, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao.

4. Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các địa phương chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh, sinh viên và các hoạt động y tế trường học.

5. Đảng ủy Bộ Công an chỉ đạo Bộ Công an phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các địa phương đẩy nhanh kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thông tin sức khỏe người dân trên VNeID và các nền tảng dung chung theo quy định.

6. Đảng ủy các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục chỉ đạo khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; tiếp tục tổ chức nghiên cứu, thể chế hóa đầy đủ, toàn diện, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tình hình thực tiễn.

7. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế, dân số và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân thực hiện, cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn và bố trí kinh phí tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; đối với các địa phương chưa đủ khả năng cân đối ngân sách để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi ngân sách địa phương bảo đảm, tổng hợp nhu cầu trong dự toán ngân sách và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Tăng cường đôn đốc cơ quan, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn quản lý đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đặc thù nhằm thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao về công tác tại địa phương; tăng cường đào tạo chuyển giao kỹ thuật và thực hiện tốt chính sách luân phiên cán bộ y tế về hỗ trợ tuyến cơ sở.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Đảng ủy Bộ Y tế trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Đ/c Bí thư Đảng ủy, TTgCP (để b/c);
- Đ/c Phó Bí thư TTĐU, PTTg TTCP (để b/c);
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể TW;
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Vụ KGVX thuộc Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c UVBTW Đảng ủy BYT;
- Lưu VPĐU, KHTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ *M*
BÍ THƯ



Đào Hồng Lan
Đào Hồng Lan



Phụ lục 1

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW**

(Kèm theo Báo cáo số 226 -BC/ĐU ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Y tế)

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (12 nhiệm vụ)							
1	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Các bộ, ngành, địa phương	Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; các bộ, ngành, địa phương	Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai	Thường xuyên	Thực hiện Kế hoạch số 90-KH/BTGDVTW ngày 26/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Công văn số 834-CV/ĐU ngày 06/6/2026 của Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 90-KH/BTGDVTW, các bộ, ngành, địa phương đã quán triệt, tuyên truyền rộng rãi, đa dạng trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, Fanpage Bộ Y tế, mạng lưới truyền thông y tế; phối hợp truyền thông với các cơ quan báo chí, các bộ, ngành, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.	Tiếp tục thực hiện hoạt động thường xuyên
2	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến	Hàng năm và từng giai đoạn	Một số chỉ tiêu được đưa vào Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát	Tiếp tục thực hiện hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội			lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển KTXH		triển KTXH năm 2026; Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm.	
3	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định lấy ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Quyết định ban hành	Quý I/2026	Luật Phòng bệnh lấy ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”.	
4	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2026		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thực hiện (chưa có báo cáo).
5	Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình	Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý (chi tiết tại Báo cáo).	Ngày 03/8/2026 ban hành kế hoạch xây dựng kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, đã dự thảo kế hoạch hành động gửi xin ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
6	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Hoàn thành xây dựng Báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược. Ngày 28/7/2026, Bộ Y tế tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Chiến lược.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.
7	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026	Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.	
8	Xây dựng Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định ban hành	Quý III/2026, triển khai thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tích hợp, lồng ghép vào các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 (Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026) và ban hành Kế hoạch triển khai từ năm học 2026-2027.	
9	Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo (trường học); Bộ Nội vụ (nơi làm	Các bộ, ngành, địa phương	Hướng dẫn về các mô hình học, làm việc sinh hoạt cộng đồng	Thường xuyên	Các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn nơi làm việc, học tập, cộng đồng và gia đình (chi tiết tại Báo cáo).	Các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ thường xuyên.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
		việc); Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (cộng đồng)		an toàn, khỏe mạnh.			
10	Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Việc kiểm soát yếu tố nguy cơ từ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực (chi tiết tại Báo cáo).	Tiếp tục thực hiện thường xuyên,
11	Khảo sát đánh giá thực trạng hiểu biết sức khỏe của người dân Việt Nam	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo			- Tổng quan tài liệu, làm việc với chuyên gia trong nước và quốc tế; Hiệp hội Năng lực sức khỏe Châu Á. - Đã hoàn thành đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch triển khai khảo sát, dự kiến sẽ hoàn thiện hợp phần điều chỉnh, thử nghiệm, chuẩn hóa thang đo sau đó khảo sát tại 6 tỉnh trên toàn quốc.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
12	Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân	Các bộ, ngành, địa phương		Hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thuộc phạm vi quản lý như tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, giám sát... (chi tiết tại Báo cáo)	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên
II - Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền (15 nhiệm vụ)							
13	Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Quốc hội	Quý IV/2025	Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội	
14	Tập trung hoàn thiện, ban hành các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng chống tác hại thuốc lá...	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành	Luật được Quốc hội thông qua	2025-2030		
14.1	Luật Dân số				2025	Luật Dân số số 113/2025/QH15	
14.2	Luật Phòng bệnh				2025	Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15	
14.3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuộc lĩnh vực y tế				2026		- Bộ Y tế đã có Tờ trình số 1517/TTr-BYT ngày 13/8/2026 trình Chính phủ - Ngày 20/8/2026, Chính phủ đã có Tờ trình số 586/TTr-CP trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
							- Ngày 03/9/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổ chức cuộc họp xem xét, cho ý kiến và ban hành Kết luận số 236/KL-UBTVQH16 ngày 05/9/2026. - Ngày 14/9/2026, Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 113 Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Bộ Y tế đã xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ để trình Quốc hội.
14.4	Luật An toàn thực phẩm				2026		- Chính phủ đã có Nghị quyết số 184/NQ-CP ngày 08/7/2026 thống nhất mục tiêu, nội dung và giải pháp ưu tiên thực hiện của 04 chính sách Luật. - Đối với dự thảo Luật, đã được Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định (Báo cáo số 458/BCTĐ-BTP ngày 23/08/2026) và cơ bản nhất trí với nội dung tiếp thu, giải trình của Bộ Y tế (Công văn số 6745/BTP-LHSHC&QLXLVPHC ngày 27/8/2026); Chính phủ đã cho ý kiến tại phiên họp ngày 26/8/2026 (Nghị quyết số 257/NQ-CP ngày 28/8/2026)

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
							tổng hợp ý kiến các Thành viên Chính phủ ngày 14/9/2026; hiện đang tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Luật đề trình Quốc hội.
14.5	Luật Thiết bị y tế				2026-2030		- Ngày 30/12/2025, tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ nghiên cứu đánh giá tác động một số chính sách của dự thảo Luật. - Báo cáo số 1680/BC-HTTB ngày 31/12/2025 đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự án Luật. - Bộ Y tế đã dự thảo và đang tiếp thu, hoàn thiện nội dung bổ sung giải pháp thực hiện các chính sách của dự án Luật.
14.6	Luật Y học cổ truyền				2027-2030		Tiếp tục thu thập, rà soát, tổng hợp và phân tích thông tin, số liệu về thực trạng lĩnh vực y, dược cổ truyền giai đoạn 2020-2025, làm cơ sở đánh giá thực tiễn và đề xuất chính sách. Trong tháng 9/2026, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền tổ chức đánh giá thực trạng y, dược cổ truyền tại tỉnh An Giang, tỉnh Đắk Lắk.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
15	Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Quốc hội	2026	Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội	
16	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế	2026	Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình.	
12	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, ngành	Nghị định của Chính phủ	2026	Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh trong đó bao gồm nội dung quy định về hoạt động tiêm chủng.	
18	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý, Bộ Y tế quản lý một số bệnh viện cấp chuyên sâu kỹ thuật cao, đầu ngành để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, đào tạo nhân lực chất lượng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật, điều phối phòng, chống	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan, địa phương		2025-2030	1, Báo cáo số 1465/BC-BYT ngày 16/10/2025 gửi Bộ Nội vụ đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp y tế. 2. Triển khai Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ: - Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng BHYT có Quyết định số 4011/QĐ-BYT chuyển Bệnh viện 71 TƯ và Bệnh viện Điều	Tiếp tục xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp y tế bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Dự kiến giảm 06 đầu mối bệnh viện, còn 29 bệnh viện trực thuộc Bộ; giảm 04 đầu mối Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành Phần viện trực thuộc Viện Pháp y tâm thần Trung ương và Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế.					duỡng - Phục hồi chức năng TƯ về Trường Đại học Y Hà Nội quản lý. - Ngày 01/01/2026, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 01/QĐ-TTg, theo đó Bộ Y tế chuyển giao nguyên trạng Bệnh viện 74 Trung ương về UBND tỉnh Phú Thọ quản lý, Bệnh viện Đa khoa TW Quảng Nam về UBND thành phố Đà Nẵng quản lý. - Bộ Y tế đã tổ chức tiếp nhận và sắp xếp, sáp nhập Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp vào Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức theo Quyết định 166/QĐ-TTg ngày 26/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ. - Bộ Nội vụ đã tổng hợp, trình Đảng ủy Chính phủ ban hành Báo cáo số 369-BC/ĐU ngày 21/6/2026 báo cáo Ban Bí thư về sắp xếp cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong toàn quốc.	
19	Xây dựng và triển khai hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan, địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	- Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của	- Chiến lược quốc gia phát triển trẻ em giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045: Bộ Y tế đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1595/TTr-BYT ngày 24/8/2026. Thực

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.					pháp luật giai đoạn 2026 - 2030. - Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030	hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà (Công văn số 9067/VPCP- KGVX ngày 05/9/2026), Bộ Y tế đang gửi xin ý kiến các bộ, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thiện, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/9/2026. Trong đó, tích hợp các nội dung cốt lõi của dự thảo Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2026- 2030. - Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2026-2030: tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 10/2026.
20	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Y tế	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2026	Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ	
21	Xây dựng Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Y tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2026		- Hoàn thành xây dựng các báo cáo chuyên đề và khung Đề án. Triển khai khảo sát thực trạng tại các cơ sở khám bệnh, chữa

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
			bộ, ngành, địa phương				bệnh; rà soát các tài liệu, kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia về phát triển du lịch y tế. - Tổ chức hội thảo xây dựng Đề án ngày 24/6/2026; gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương và các hội, hiệp hội liên quan tại Công văn số ngày 07/8/2026 và lần 2 ngày 08/9/2026. - Ngày 15/9/2026, Bộ Y tế tổ chức cuộc họp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, một số bộ, ngành, bệnh viện tư nhân, hiệp hội, đơn vị liên quan.
22	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản	Bộ Y tế, các địa phương	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Báo cáo số 1739/BC-BYT ngày 01/12/2025 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản. Theo đó, đã có 1.146 bác sĩ được luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã.	Hiện nay các địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch để đưa bác sĩ về trạm y tế xã.
23	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	- 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng CCCD gắn chip trong quá trình khám bệnh chữa bệnh; Bộ Y tế đã ban hành quy định về cấu trúc dữ liệu trao đổi với Bảo hiểm xã hội Việt Nam,	Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch 90 ngày làm sạch 12 CSDL chuyên ngành, đang thực hiện đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia do Bộ Công an quản lý; 100% cán bộ, công chức,

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
						100% dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đã được trao đổi, đồng bộ về Bảo hiểm xã hội Việt Nam, phục vụ giám định bảo hiểm y tế và triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. - Đối với Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến và Giấy hẹn khám lại, từ tháng 9/2025 đến nay, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã gửi hơn 295,4 triệu lượt dữ liệu lên hệ thống BHXH Việt Nam, lũy kế 736,6 triệu lượt.	viên chức thuộc quản lý của Bộ Y tế được đồng bộ về CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của Bộ Nội vụ. Bộ Y tế đã triển khai kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với CSDL dân cư, CSDL đăng ký doanh nghiệp, CSDL hộ tịch, CSDL đất đai.
24	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026		Tổ chức các cuộc họp xây dựng Đề án ngày 26/3/2026 và 21/4/2026; báo cáo tổng quan về y tế chuyên sâu và khung đề cương Đề án; đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án.
25	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026		Ngày 08/06/2026, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-BYT Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có các cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định; Quyết định số 2074/QĐ-BYT thành lập Ban soạn thảo và Tổ

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
28	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Bộ Y tế, các bộ, ngành và Các địa phương	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Phát động các phong trào thi đua gắn với nâng cao năng lực chuyên môn, y đức và thái độ phục vụ người bệnh, tiêu biểu là phong trào “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Các phong trào tập trung thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời chú trọng bồi dưỡng quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, chăm sóc người bệnh toàn diện. Phong trào góp phần xây dựng hình ảnh người thầy thuốc tận tâm, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.
29	Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	1. Ban hành Kế hoạch số 590/KH-BYT ngày 08/5/2025 về triển khai thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong ngành y tế năm 2025. 2. Công văn số 8337/BYT-TCCB ngày 28/11/2025 gửi Sở Y tế các tỉnh thành phố; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế về	Tiếp tục hoàn thiện Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
						việc “Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao y đức trong cán bộ ngành Y tế.	
30	Xây dựng Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp	Nghị định của Chính phủ	Quý IV/2026		Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo chuyên sâu sau đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe cấp văn bằng bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa sau cuộc họp Tổ soạn thảo ngày 01/7/2026; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; tổ chức 02 hội thảo: miền Bắc tại Hà Nội ngày 30/7/2026, miền Nam tại Cần Thơ ngày 07/8/2026.
31	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Nghị định của Chính phủ	2026	Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026	
32	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2026		- Nghiên cứu, rà soát các văn bản liên quan, năng lực của các cơ sở đào tạo. - Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch số 756/KH-BYT ngày 25/3/2026 xây dựng Đề án.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
							- Đã dự thảo Khung đề án “Phát triển nhân lực y tế chất lượng cao giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045” - Phối hợp với Viện Khoa học sức khỏe thuộc Đại học VinUni xây dựng dự thảo Đề án, lấy ý kiến các cơ quan, địa phương liên quan để hoàn thiện.
33	Ưu tiên các chương trình học bổng cho sinh viên khối ngành sức khỏe để đào tạo ở nước ngoài	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên		Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, bộ ngành liên quan tham mưu Chính phủ quy định về hỗ trợ học tập và cấp học bổng cho người học ngành y học dự phòng, y tế công cộng và dinh dưỡng tại Điều 86 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 317/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Học bổng Quốc gia với mục tiêu: “Hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, năng lực số, năng lực hội nhập học thuật quốc tế và khả năng tham gia thị trường lao động” (khoản

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
							3 Điều 3), trong đó quy định 01 chương trình học bổng cho người học đi học tại nước ngoài (điểm b khoản 1 Điều 12).
34	Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các địa phương, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên		Đã nghiên cứu, rà soát các văn bản liên quan và có Công văn số 332/BYT-K2ĐT ngày 19/01/2025 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp triển khai nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 282/NQ-CP đối với nhiệm vụ này.
35	Xây dựng Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2026		Hoàn thành Báo cáo số 807/BC-BYT ngày 14/5/2026 về kết quả khảo sát và làm việc về phát triển nguồn nhân lực y tế tại một số Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Cà Mau và tỉnh Đắk Lắk; trên cơ sở đó đang triển khai xây dựng dự thảo Đề án. Bộ Y tế tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo Đề án ngày 08/7/2026, ngày 22/7/2026 và ngày 18/8/2026 để rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Đề án.
36	Xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư phát triển 05 trường đại học trọng điểm: Trường Đại học Y	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, cơ	Quyết định ban hành	Quý IV/2026		- Đối với Trường Đại học Y Hà Nội: Tiếp tục rà soát, triển khai Quyết định số 2392/QĐ-BYT phê duyệt Kế hoạch triển khai

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam		quan liên quan				Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 03/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 29/5/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 966/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển một số trường đại học lớn ở vùng Đông Nam Bộ theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực châu Á” do Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối trình Thủ tướng Chính phủ; trong đó có Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Đối với 03 Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam: Các Vụ, Cục liên quan thuộc Bộ Y tế phối hợp với các Trường tiếp thu hoàn thiện dự thảo Đề án. - Bộ Y tế có Công văn số 5161/BYT-K2ĐT ngày 10/7/2026 gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Xây

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
							dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Đề án “Đầu tư phát triển Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam thành trường đại học trọng điểm.
IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế (06 nhiệm vụ)							
37	Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng	Bộ Tài chính	Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương	Dự toán ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực y tế; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Hằng năm	Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, đang tổng hợp năm 2027, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở và y tế dự phòng; chủ động cân đối, trình cấp có thẩm quyền ưu tiên dành nguồn kinh phí NSNN để thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.	Tiếp tục thực hiện hằng năm.
38	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính	Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2027		Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Đề án để lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo hoàn thành Đề án đúng tiến độ được giao.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
39	Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe	Bộ Tài chính	Bộ Y tế, các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả	2026	Tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm đều được kinh doanh bảo hiểm sức khỏe với 284 sản phẩm, trong đó, bảo hiểm nhân thọ có 68 sản phẩm; bảo hiểm phi nhân thọ có 216 sản phẩm. Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe phổ biến như: Bảo hiểm tai nạn con người; Bảo hiểm chi phí y tế; Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện; Bảo hiểm bệnh ung thư; Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo; Bảo hiểm du lịch trong nước và Bảo hiểm du lịch quốc tế; Bảo hiểm học sinh sinh viên; Bảo hiểm tai nạn thuyền viên.... Từ năm 2025 đến nay, Bộ Tài chính đã phê chuẩn thêm khoảng 95 sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, góp phần phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.	Bộ Tài chính sẽ tiếp tục triển khai nhiệm vụ theo phân công.
40	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức	Bộ Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	2026	- Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng bệnh, trong đó có nội dung về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. - Ngày 15/5/2026, Chính phủ ký ban hành Nghị định	- Triển khai Chiến dịch 100 ngày (từ ngày 08/7 đến ngày 15/10/2026) trên phạm vi toàn quốc tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân					165/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh. Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí được quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 74 của Nghị định này. - Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân. - Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân. - Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em < 06 tuổi. - Các Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026, số 4304/BYT-KCB ngày 11/6/2026, số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế	bệnh, chữa bệnh với sự phối hợp của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. - Bộ Y tế làm việc với Bộ Tài chính để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính cho hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí. - Triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế trong đó có nội dung sửa đổi về nguồn kinh phí, nội dung chi từ quỹ BHYT cho khám sức khỏe định kỳ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên. Dự thảo Thông tư quy định thanh toán chi phí khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc phạm vi chi trả của quỹ BHYT; phạm vi điều chỉnh dự kiến bao gồm: đối tượng, điều kiện, mức thanh toán, danh mục dịch vụ kỹ thuật khám sức

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
						hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ. - Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến quản lý chất lượng xét nghiệm, quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và tiêu chuẩn sức khỏe; trong đó có sửa đổi mẫu khám sức khỏe tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT, tạo cơ sở pháp lý phục vụ triển khai thống nhất. - Thông tư số 33/2026/TT-BYT quy định và hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.	khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc phạm vi chi trả của quỹ BHYT.
41	Xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2028		Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề cương Đề án quy định về phạm vi, lộ trình thực hiện miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế; dự thảo Kế hoạch xây dựng Đề án và Nghị định quy định về phạm vi, lộ trình thực hiện miễn viện

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
	trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình						phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế.
42	Thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	2027		Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định, xây dựng dự thảo Tờ trình, Báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động và các hồ sơ của Nghị định về việc tăng mức hưởng và phạm vi được hưởng BHYT theo lộ trình, đối tượng ưu tiên phù hợp với mức đóng và khả năng cân đối Quỹ BHYT trong đó có quy định danh mục bệnh được quỹ BHYT chi trả cho dịch vụ khám, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị sớm và lộ trình thí điểm, thực hiện; đăng tải dự thảo Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động theo quy định.
V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe (04 nhiệm vụ)							
43	Ban hành Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030	Bộ Y tế	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các địa phương	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quý I/2026	Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế	

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
44	Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cấp quốc gia cho lĩnh vực y tế, trong đó tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc được liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Y tế	Kế hoạch bố trí ngân sách hằng năm	Thường xuyên	Năm 2025 từ ngân sách Trung ương là 90,400 tỷ đồng, nguồn khác 20,351 tỷ đồng; năm 2026 ngân sách Trung ương là 75,643 tỷ đồng.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.
45	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược	Bộ Y tế	Bộ Khoa học Công nghệ và Truyền thông, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên	- Trình ban hành Quyết định số 2673/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Bộ Y tế có Tờ trình số 560/TTr-BYT ngày 03/4/2026 báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về dự thảo Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo. Thực hiện ý kiến của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương (Công văn số 3053/VPCP-KGVX ngày 06/4/2026), Bộ Y tế đã có văn bản gửi các Bộ là thành viên Ban Chỉ đạo đề ra	- Dự án Khu công nghệ dược - sinh học tại tỉnh Hưng Yên: Hội đồng Nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Nghị quyết số 832/HĐND ngày 25/02/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trong đó có quy hoạch Khu công nghiệp dược sinh học, các đơn vị đầu tư đang tiếp tục triển khai theo tiến độ. - Dự án Khu công nghiệp Dược phẩm quốc tế tại Khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa: Chủ trương đầu tư và nhà đầu tư dự án đã được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
47	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Các bộ, ngành địa phương, các đơn vị	Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Thường xuyên	Hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch.
48	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả	Thường xuyên.		Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), trong đó có thể chế một số nội dung liên quan đến việc thực hiện nội dung nhiệm vụ này: hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng đất.
49	Thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị quyết của Quốc hội	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	- Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 261/2025/QH15, trong đó tại khoản 4 Điều 6: “Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận” và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này (khoản 8 Điều 6). - Ngày 05/2/2026, Bộ Tài chính đã văn bản gửi Bộ Y tế tham gia ý kiến đối với quy định tại khoản 4 Điều 6.	Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ Y tế giải quyết theo thẩm quyền.

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện	
						Đã hoàn thành	Đang thực hiện
50	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Bộ Tài chính đã có Công văn số 638/BTC-QLCS ngày 16/01/2026 gửi các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thực hiện ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện theo hướng dẫn.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.
51	Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên	Các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát.	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW
(Kèm theo Báo cáo số 206 -BC/ĐU ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Y tế)

TT	Tỉnh, thành phố	Tuổi thọ trung bình		Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ ⁽¹⁾		Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc		Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử		Tỷ lệ TYT cấp xã được đầu tư CSVC, thiết bị y tế, nhân lực theo CNNV		Tỷ lệ trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ		Tỷ lệ KCB BHYT tại TYT cấp xã so với toàn tỉnh, TP		Tỷ lệ dân số tham gia BHYT ⁽²⁾	
		Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026	Năm 2025	ƯTH 2026
	CẢ NƯỚC	74,7	74,8	97,0	>95		96,7		88,2		42,3	22,7	48,5	13	15	95,17	95,50
1	Lạng Sơn	73,0	73,1	96,9	>95		100,0		26,6% (tháng 8/2026)	0,0	4,0	2,0	2 BS	23,4	21,7	95,0	95,2
2	Cao Bằng	72,2	72,5	90,5	>95	Chưa đánh giá	100,0	32,0	55,0	-	42,8	48,0	48,0	26,6	25,4	99,2	99,36
3	Thái Nguyên	74,1	74,6	98,0	>95	52	100,0	89	>=95	80% TYT có bác sĩ	62% TYT có ≥ 4 bác sĩ	0,0	62	19	20,0	95,3	96,22
4	Tuyên Quang			95,2	>95											99,5	
5	Phú Thọ	74,5	74,6	97,9	97,0		100,0	26,2	50,0	Nhân lực 28%	Nhân lực 39%	40,5	44,6	18,0	18,0	95,1	95,4
6	Lào Cai	72,0	72,4	98,2	>=95	68,0	100,0	97,7	92,0			7,0	50,0	22,8	25,0	96,5	97,0
7	Lai Châu	68,5	68,8	95,3	95,3	0,0	100,0	70,0	80,0	0,0	2,6	2,6	15,8	49,0	55,0	88,8	96,5
8	Điện Biên	69,8	70,5	96,9	95,0		100,0	66,2	67,0	100,0		31,1	24,4	30,4	25,0	98,1	98,5
9	Sơn La	73,4	73,6	94,5	95,0	0,0	100,0	21,8	50,0	100,0	100,0	12,0	46,7	28,2	30,0	96,3	98,9

TT	Tỉnh, thành phố	Tuổi thọ trung bình		Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ ⁽¹⁾		Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc		Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử		Tỷ lệ TYT cấp xã được đầu tư CSVC, thiết bị y tế, nhân lực theo CNNV		Tỷ lệ trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ		Tỷ lệ KCB BHYT tại TYT cấp xã so với toàn tỉnh, TP		Tỷ lệ dân số tham gia BHYT ⁽²⁾	
		Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026
10	Hà Nội	76,5	76,8	97,7	98,0		100,0	97,0	98,9	CSVC 58,7%; Thiết bị 58,7%; Nhân lực 89,7%	CSVC 58,7%; Thiết bị 58,7%; Nhân lực 89,7%	100,0	100,0	19,5	19,8	95,4	96,3
11	Hải Phòng	75,6	75,6	98,0 1	> 95	-	100,0	38,0	≥ 98	CSVC 7,7%; Thiết bị 27,4%; Nhân lực 97,35%	CSVC 17,7%; Thiết bị 27,4%; Nhân lực 100%	42,48	60,0	12,9	13,1	95,45	95,5
12	Bắc Ninh	75,1	75,1	98,3	97,0		100,0		100,0		50,0		100,0	27,0	22,8	95,4	97,5
13	Quảng Ninh	75,0	76,0	97,4	95,0		100,0	98,6	100,0	100%	100%		65,5	21,5	>21,5	96,0	96,4
14	Hưng Yên	75,9	75,8	97,1	95,0		100,0		100,0		90,0		90,0		10,0	95,0	96,0
15	Ninh Bình	75,4	75,4	97,7	≥95	100	100,0	40,1	50		30	20,2	34		20	94,13	>95
16	Thanh Hóa	74,4	75,1	96,7	95,0	Chưa triển khai	100,0	0,0	90,0	0,0	0,0	0,0	0,0	10,2	9,5	92,5	>95
17	Nghệ An	74,1	74,3	96,7	≥95		100,0	91,0	92,0	20,7	22,5	0,0	0,0	14,1	13,3	95,0	95,5
18	Hà Tĩnh	73,9	74,1	97,0	95,0	Chưa có	100,0	>95	>95	40,0	45,0	34,8	34,8	15,4	13,7	95,0	95,6
19	Quảng Trị	73,2	73,3	97,8	>95	Chưa triển khai	80,0	25,3	38,0	0,0	11,6	0,8	85,7	18,6	19,5	95,2	97,5

TT	Tỉnh, thành phố	Tuổi thọ trung bình		Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ ⁽¹⁾		Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc		Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử		Tỷ lệ TYT cấp xã được đầu tư CSVC, thiết bị y tế, nhân lực theo CNNV		Tỷ lệ trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ		Tỷ lệ KCB BHYT tại TYT cấp xã so với toàn tỉnh, TP		Tỷ lệ dân số tham gia BHYT ⁽²⁾	
		Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026	Năm 2025	Ư' TH 2026
20	Huế	73,7	74,0	98,3	96,0		100,0		100,0	42,5		55,0	55,0	12,3	12,3	99,0	99,3
21	Đà Nẵng	75,5	75,6	95,6	95,0	Chưa triển khai	100,0		100,0		100,0		2,3 BS			93,8	95,0
22	Quảng Ngãi	72,9	72,9	98,2	95,1	0,0	>70%		>90%		23,2	36,8	36,8	20,1	20,3	95,2	95,6
23	Gia Lai	73,4	73,5	97,0	95,0	Chưa đánh giá	55,0		68,0		18,5	0,0	0,0	11,7	11,5	95,7	96,15
24	Đắk Lắk	73,8	74,2	95,0	95,0	Chưa triển khai	80,0	23,1	80,0	16,8	Chưa được duyệt	16,7	16,7	18,6	27,7	95,0	95,2
25	Khánh Hòa	74,6	74,8	96,9	>=95		100,0	90,0	95,0	100,0	100,0			76,6	72,9	96,9	96,5
26	Lâm Đồng	74,3	74,5	96,7	95,0	Chưa triển khai	95,0	90,0	90,0	0	0	2,1 BS	2,6 BS	18,5	19,2	95,0	95,9
27	TP. Hồ Chí Minh	76,7	76,8	95,8	>=95		100,0		100,0				100,0		8,0	94,8	96,0
28	Đồng Nai	76,3	76,5	95,0	95,0		100,0				5,2	2,8 BS	3,0 BS	10,0	12,0	95,0	96,0
29	Tây Ninh	74,8	75,0	95,0	>95	68% KSK NCT	100,0	90,0	95,0	Chưa đánh giá	>50	16,67	20	9,5	10,0	95,0	95,7
30	Cần Thơ	76,0	76,2	97,4	97,4		100,0	22,5	90,0	C SVC: 100%; Thiết bị: 71%; Nhân	C SVC: 0%; Thiết bị: 0%; Nhân	24,0	33,9	12,0	14,4	96,1	96,5

TT	Tỉnh, thành phố	Tuổi thọ trung bình		Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ ⁽¹⁾		Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc		Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử		Tỷ lệ TYT cấp xã được đầu tư CSVC, thiết bị y tế, nhân lực theo CNNV		Tỷ lệ trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ		Tỷ lệ KCB BHYT tại TYT cấp xã so với toàn tỉnh, TP		Tỷ lệ dân số tham gia BHYT ⁽²⁾	
		Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026	Năm 2025	U' TH 2026
										lực: 94,14%	lực: 94,17%						
31	Vĩnh Long			96,4	>95												
32	An Giang	74,9	75,0	92,7	95,0	Chưa triển khai	100,0	Chưa triển khai	100,0	Chưa đánh giá	50,0	9,8	60,0	11,7	15,0	95,0	>95
33	Đồng Tháp	75,7	76,0	90,0	>95	-	100,0	-	90,0	-	100,0		92,15	27,48	24,75	95,0	96,5
34	Cà Mau	75,3	75,3	97,4	95,0	0,0	100,0	0,0	100,0	0,0	15,6	100,0	100,0	7,9	8,1	60,0	100,0

(1) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: Nguồn số liệu của Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia năm 2025

(2) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: Nguồn số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2025



Phụ lục 3
KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ TOÀN DÂN ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 206 -BC/ĐU ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Đảng ủy Bộ Y tế)

TT	Tỉnh/TP	Tỷ lệ KSK/ dân số	Dân số	Xã/phường đặc khu		Tổng số người khám			
				Tổng số xã	Số xã triển khai KSK	Cộng	TE<6 tuổi	6-18 tuổi	>18 tuổi
1	Đồng Tháp	77%	3,403,776	102	102	2,628,418	146,669	579,550	1,902,199
2	Lai Châu	71%	501,427	38	38	357,008	23,256	67,012	266,740
3	Phú Thọ	69%	3,701,500	148	148	2,554,443	65,969	54,559	2,433,915
4	Thái Nguyên	68%	1,706,034	92	131	1,156,526	121,111	321,520	713,895
5	Điện Biên	68%	678,109	45	45	459,309	52,917	128,106	278,286
6	Đắk Lắk	67%	3,099,000	102	102	2,066,319	181,044	256,640	1,628,635
7	Cà Mau	65%	2,150,135	64	64	1,406,500	105,732	473,188	827,580
8	Bắc Ninh	65%	3,572,353	99	99	2,312,741	145,533	456,634	1,710,574
9	Sơn La	63%	1,350,458	75	75	850,177	34,389	388,951	426,837
10	Lâm Đồng	62%	3,903,216	124	124	2,405,232	313,234	678,365	1,413,633
11	Khánh Hoà	61%	2,228,000	65	65	1,361,710	152,594	89,226	1,119,890
12	Cao Bằng	60%	563,122	56	56	337,655	7,694	17,621	312,340
13	TP. Đà Nẵng	60%	3,065,628	93	93	1,833,791	19,428	3,783	1,810,580
14	Lào Cai	58%	1,747,475	99	99	1,011,966	32,334	247,294	732,338
15	Hà Tĩnh	52%	1,335,144	69	69	687,735	77,904	300,586	309,245
16	Nghệ An	50%	3,497,754	130	130	1,764,071	341,800	629,533	792,738
17	TP. Huế	48%	1,276,809	40	40	610,682	47,608	66,504	496,570
18	Hung Yên	46%	3,230,571	104	104	1,483,103	225,897	266,856	990,350
19	Vĩnh Long	43%	3,379,606	124	124	1,448,671	128,812	138,608	1,181,251

TT	Tỉnh/TP	Tỷ lệ KSK/ dân số	Dân số	Xã/phường đặc khu		Tổng số người khám			
				Tổng số xã	Số xã triển khai KSK	Cộng	TE<6 tuổi	6-18 tuổi	>18 tuổi
20	Quảng Trị	41%	1,817,965	78	78	750,132	84,685	108,485	556,962
21	TP. Hải Phòng	39%	4,212,201	114	85	1,635,395	160,029	863,844	611,522
22	Tây Ninh	37%	3,194,187	96	96	1,195,419	68,028	471,024	656,367
23	Quảng Ninh	37%	1,371,332	54	54	504,218	36,227	12,076	455,915
24	Thanh Hóa	35%	3,772,000	166	166	1,316,008	85,601	151,598	1,078,809
25	TP. Cần Thơ	32%	3,236,014	103	103	1,047,630	1,808	689,910	355,912
26	Tuyên Quang	30%	1,748,247	124	44	518,216	72,362	141,129	304,725
27	Đồng Nai	29%	4,505,202	95	95	1,313,394	179,391	153,643	980,360
28	Lạng Sơn	25%	820,632	65	65	202,950	35,278	80,770	86,902
29	Quảng Ngãi	24%	2,175,008	96	96	519,350	3,850	0	515,500
30	Ninh Bình	20%	4,412,265	129	129	884,759	72	2	884,685
31	TP. Hồ Chí Minh	17%	13,276,666	168	168	2,314,293	386,311	707,894	1,220,088
32	TP. Hà Nội	8%	8,898,093	126	123	726,974	83,236	252,003	391,735
33	An Giang	8%	3,700,271	102	61	284,929	23,975	48,124	212,830
34	Gia Lai	7%	3,212,929	135	18	223,850	1,217	246	222,387
Tổng cộng		38,4%	104,743,129	3,320	3,089	40,173,574	3,445,995	8,845,284	27,882,295



Phụ lục 4

BAN HÀNH CHƯNG TRÌNH, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Báo cáo số 206 -BC/ĐU ngày 19/9/2026 của Đảng ủy Bộ Y tế)

ĐẢNG ỦY

STT	Tên Bộ/Địa phương	Số văn bản
I	Các Bộ/Cơ quan Trung ương	
1	Ban Tuyên giáo và Dân vận TƯ	Kế hoạch 131-KH/BTGDVTW ngày 03/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
2	Bộ Y tế	Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 08/10/2025 của Đảng ủy Bộ Y tế; Quyết định số 3265/QĐ-BYT ngày 16/10/2025 của Bộ Y tế
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 2144/KH-BGDĐT ngày 28/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Bộ Nội vụ	Kế hoạch số 11237/KH-BNV ngày 26/11/2025 của Bộ Nội vụ
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 17/10/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Bộ Tư pháp	Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 05/12/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp
7	Bộ Tài chính	Kế hoạch 13/KH-ĐUBTC ngày 30/12/2025 của Đảng ủy Bộ Tài chính; Quyết định số 3795/QĐ-BTC ngày 11/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
8	Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch	Quyết định 4683/QĐ-BVHTTDL ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch
9	Bộ Quốc phòng	Kế hoạch số 952/KH-BQP
10	Bộ Công an	Nghị quyết số 08-NQ/ĐUCA ngày 08/8/2026 của Đảng ủy Công an Trung ương; Kế hoạch số 206/KH-BCA ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an
11	Bộ Công Thương	Kế hoạch số 19-KH/ĐUB ngày 27/10/2025; Quyết định số 3177/QĐ-BCT ngày 27/10/2025
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 4201/QĐ-BKHCN ngày 17/12/2025 và Quyết định số 2647/QĐ-BKHCN ngày 02/6/2026 thay thế Quyết định số 4201/QĐ-BKHCN
13	Bộ Xây dựng	Kế hoạch số 2376/KH-BXD ngày 27/02/2026
14	Bộ Ngoại giao	Quyết định số 4766/QĐ-BNG ngày 29/12/2025
15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 19/11/2025
16	Ngân hàng Nhà nước	Quyết định số 3904/QĐ-NHNN ngày 15/12/2025
17	Thanh tra Chính phủ	Kế hoạch số 27-KH/DU ngày 10/8/2026
18	Tổng Liên đoàn Lao động VN	Chương trình hành động số 02/Ctr-TLĐ ngày 19/12/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
II	Các địa phương	
1	Tuyên Quang	Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/11/2025 của Tỉnh ủy Tuyên Quang; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang
2	Cao Bằng	Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 15/12/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng; Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 15/3/2026 của UBND tỉnh Cao Bằng
3	Lai Châu	Chương trình hành động số 06-CT/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 20/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Lai Châu

STT	Tên Bộ/địa phương	Số văn bản
4	Lào Cai	Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai
5	Thái Nguyên	Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên; Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 28/10/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
6	Điện Biên	Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 21/11/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên; Kế hoạch số 915/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên
7	Lạng Sơn	Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn
8	Sơn La	Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La
9	Phú Thọ	Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 13/02/2026 của Tỉnh ủy Phú Thọ; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 15/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
10	Bắc Ninh	Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh
11	Quảng Ninh	Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 13/10/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ninh; Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh
12	Hà Nội	Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội
13	Hải Phòng	Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Thành ủy Hải Phòng; Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND TP. Hải Phòng
14	Hưng Yên	Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên
15	Ninh Bình	Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.
16	Thanh Hóa	Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hóa; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa
17	Nghệ An	Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An
18	Hà Tĩnh	Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh; Kế hoạch số 721/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
19	Quảng Trị	Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị; Kế hoạch số 2478/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị
20	Huế	Kế hoạch số 462/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND TP. Huế
21	Đà Nẵng	Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 15/12/2025 của Thành ủy Đà Nẵng; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng

STT	Tên Bộ/địa phương	Số văn bản
22	Quảng Ngãi	Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/12/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
23	Gia Lai	Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai
24	Đắk Lắk	Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
25	Khánh Hoà	Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà; Kế hoạch số 9479/KH-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà
26	Lâm Đồng	Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 2884/KH-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng
27	Đồng Nai	Kế hoạch hành động số 29-KH/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai
28	Tây Ninh	Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/11/2025 của Tỉnh ủy Tây Ninh; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh
29	TP. Hồ Chí Minh	Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 02/3/2026 của Thành ủy; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện
30	Đồng Tháp	Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp; Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 647/KH-SYT ngày 23/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
31	An Giang	Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh An Giang
32	Vĩnh Long	Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 25/11/2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long
33	Cần Thơ	Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND TP. Cần Thơ
34	Cà Mau	Chương trình hành động số 04-CTr/TW ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy Cà Mau; Kế hoạch số 0189/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh Cà Mau